

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **192/2021/HSST**
Ngày: 25/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại TH; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Hoàng Bá L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1947; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01. Tại bản án số 197/2016/HSST ngày 20/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 66 tháng tù. Chấp hành xong ngày 08/5/2020.

Tiền sự: Tại Quyết định số 15/QĐ - UBND ngày 18/01/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Sg, tỉnh TH áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 65/2006/HSST ngày 17/4/2006 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đã thi hành xong phần án phí ngày 30/9/1998.

+ Tại bản án số 108/2008/HSST ngày 20/6/2008 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Quyết định số 5663/QĐ - UBND ngày 24/8/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TH, tỉnh TH áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động – xã hội thành phố TH với thời hạn 20 tháng. Chấp hành xong ngày 26/4/2012.

+ Tại Quyết định số 660/QĐ - UBND ngày 31/01/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TH, tỉnh TH áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động – xã hội thành phố TH với thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 30/01/2015.

+ Tại Quyết định số 0027071 ngày 26/4/2016 Công an thành phố TH xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2021 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

* *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947 – trú tại Tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

* *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Phong Đ, sinh năm 1981, trú tại xóm Đ, xã Đ, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 14/3/2021, tại khu vực tổ X, phường T, thành phố TH, tổ công tác Công an xã Đ, thành phố TH phối hợp cùng đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH phát hiện 01 nam giới có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người nam giới khai tên là Hoàng Văn T và tự giác lấy trong túi áo khoác phía bên phải đang mặc trên người giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong cân xác định: Chất bột màu trắng có khối lượng 0,232 gam, và lấy 0,120g cho vào bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định, còn lại 0,112gam niêm phong cho vào bì ký hiệu L để lưu kho.

Tại bản Kết luận giám định số 612/KL - KTHS ngày 23/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 0,120gam. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,232gam.

Tại cơ quan điều tra, lời khai nhận của Hoàng Văn T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu T bên trong chứa 0,105gam ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu L bên trong chứa 0,112 gam ma túy.

Cáo trạng số 207/CT-VKSTPTN ngày 27/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Hoàng Văn T khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/3/2021 Thành đi xe ôm từ nhà đến khu vực phường T, thành phố TH mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi T gặp và mua của 01 người nam giới không rõ lai lịch địa chỉ 01 gói ma túy là Heroine được bọc gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu ma túy vào trong túi áo khoác bên phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ X, phường T thì bị tổ công tác Công an xã Đ phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH phát hiện, T tự giác giao nộp gói ma túy cho tổ công tác.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS: Xử phạt Hoàng Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T và L.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ 10 phút ngày 14/3/2021 tại tổ X, phường T, thành phố TH, Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ 0,232 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác của Công an xã Đ phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của Hoàng Văn T đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, b...

c, Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, bị đưa vào trung tâm lao động, chữa bệnh để cai nghiện nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Bản án số 197/2016/HSST ngày 20/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc Thành phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 66 tháng tù. Chấp hành xong ngày 08/5/2020 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS đó là “Tái phạm”. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T (bên trong có chứa 0,105gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu) và 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu L (bên trong có chứa 0,112 gam ma túy) cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Thành khai mua một nam giới không quen biết để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS: Xử phạt Hoàng Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2021.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T (bên trong có chứa 0,105 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu) mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, chữ ký của Nguyễn Thành T và 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu L (bên trong có chứa 0,112 gam chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T) mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, chữ ký của Nguyễn Thành T .

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 346 ngày 04/5/2021 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

